

Số: /KH-SLĐTBXH Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### **Điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 – 2020 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Quyết định số 1542/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020 trên phạm vi toàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xác định tình hình diễn biến về hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 gồm: hộ thoát nghèo chuyển sang cận nghèo, hộ thoát nghèo thoát khỏi chuẩn cận nghèo, hộ tái nghèo và hộ nghèo mới phát sinh; hộ thoát cận nghèo, hộ cận nghèo chuyển sang nghèo, hộ tái cận nghèo và hộ cận nghèo mới phát sinh. Phân tích hộ nghèo theo thu nhập và hộ nghèo thiếu hụt các chiều làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình chưa tiếp cận được các dịch vụ y tế cơ bản, làm cơ sở vận động hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế.

## 2. Yêu cầu

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải đảm bảo chính xác, thực hiện từ khóm, ấp, xã, phường, thị trấn và trực tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo đúng nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, công bằng, công khai có sự tham gia và giám sát của người dân, xác định đúng đối tượng, không trùng lặp, bỏ sót đối tượng.

- Kết quả cuộc điều tra, rà soát từng khóm, ấp, xã, phường, thị trấn phải phản ánh đúng thực tế tình hình, diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Phân tích được các chiều thiếu hụt của hộ gia đình.

- Xác nhận hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình làm căn cứ đề xuất chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

### 1. Đối tượng, phạm vi

Toàn bộ hộ gia đình đang cư ngụ trong tỉnh đến thời điểm rà soát, trong đó: rà soát toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có sổ chứng nhận trong năm 2020 tính đến thời điểm điều tra, hộ mới thoát nghèo. Đặc biệt cần chú ý đến những đối tượng cụ thể như sau:

#### *a) Hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo*

- Hộ có tên trong kế hoạch dự kiến thoát nghèo cuối năm 2020.

- Hộ nghèo có sổ chứng nhận nay tách hộ (bao gồm chủ hộ và các thành viên cả hộ cũ và mới tách hộ).

- Hộ nghèo biến động về nhân khẩu (tăng, giảm thành viên trong hộ).

- Hộ nghèo, thành viên trong hộ có việc làm (thu nhập ổn định), sản xuất kinh doanh có hiệu quả hoặc do những nguyên nhân khác.

#### *b) Hộ dự kiến thoát cận nghèo (ra khỏi danh sách cận nghèo)*

- Hộ cận nghèo gặp phải những biến cố khó khăn, bất khả kháng có khả năng rơi xuống nghèo (vào danh sách hộ nghèo).

- Hộ thoát khỏi chuẩn cận nghèo do thành viên trong hộ có việc làm (thu nhập ổn định), sản xuất kinh doanh có hiệu quả hoặc do những nguyên nhân khác.

#### *c) Hộ dự kiến nghèo hoặc cận nghèo mới phát sinh trong năm*

Chỉ điều tra, rà soát những hộ gia đình do gặp phải những biến cố bất khả kháng, phát sinh khó khăn đột xuất trong năm có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo cụ thể như:

- Hộ do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa, hộ bị sạt lở đất phải di dời, chủ hộ là lao động chính đã chết (các thành viên trong hộ không còn khả năng lao động).

- Hộ có người bị bệnh hiểm nghèo, nan y, chi phí điều trị cao kéo dài, có hoàn cảnh khó khăn, có giấy đề nghị Ủy ban nhân dân dân cấp xã để được điều tra (điều tra hộ gia đình bao gồm tất cả các thành viên trong hộ).

- Hộ gia đình (ngoài danh sách quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo) khó khăn đột xuất trong năm có giấy đề nghị Ủy ban nhân dân dân cấp xã để được điều tra.

#### *d) Xác nhận hộ có mức sống trung bình*

Hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có đời sống khó khăn chưa tiếp cận được các dịch vụ y tế cơ bản, có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế.

### **2. Quy mô đối tượng điều tra, rà soát**

a) Toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện đang quản lý tại địa phương gồm 12.542 hộ nghèo và 25.251 hộ cận nghèo và hộ có khả năng rơi nghèo, cận nghèo. Dự kiến chỉ điều tra, rà soát thực tế tại hộ gia đình là: 33.400 hộ.

Trong đó:

- Hộ dự kiến thoát nghèo : 6.020 hộ.
- Hộ rơi nghèo mới : 1.800 hộ.
- Hộ thoát cận nghèo : 7.580 hộ.
- Hộ rơi cận nghèo : 6.000 hộ.

b) Hộ có mức sống trung bình dự kiến: 12.000 hộ.

### **3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình**

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

## **III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

### **1. Phương pháp điều tra, rà soát**

Kết hợp các phương pháp nhận dạng và phân loại nhanh hộ gia đình, loại ra những hộ không nghèo, thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình.

Yêu cầu rà soát: bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

### **2. Quy trình rà soát và các bước thực hiện**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng

dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 – 2020.

### **3. Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, rà soát các cấp**

Hệ thống biểu báo cáo cấp xã, huyện, tỉnh:

**Mẫu số 4a:** Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ nghèo hàng năm.

**Mẫu số 4b:** Tổng hợp diễn biến kết quả giảm hộ cận nghèo hàng năm.

**Mẫu số 4c:** Phân tích hộ nghèo theo mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

**Mẫu số 4d:** Phân tích hộ nghèo thiếu hụt đa chiều theo từng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

**Mẫu số 4đ:** Phân tích hộ cận nghèo theo mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

**Mẫu số 4e:** Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng.

**Mẫu số 4g:** Mẫu tổng hợp chi tiết các chỉ số thiếu hụt theo danh sách hộ nghèo để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ.

### **4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Nhập và lưu trữ dữ liệu điều tra theo phiếu điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (phiếu B, C).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tổng hợp phân tích kết quả điều tra.

- Lập sổ quản lý theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cấp xã, phường, thị trấn.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Lập danh sách thành viên hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế.

## **IV. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÁC CẤP**

### **1. Cấp tỉnh**

a) Thành lập Tổ giám sát cấp tỉnh (không thành lập Ban Chỉ đạo). Gồm có lãnh đạo và một số chuyên viên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ Nữ Tỉnh, Tỉnh Đoàn tham gia Tổ giám sát. Tổ giám sát do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng. Nhiệm vụ Tổ giám sát gồm:

- Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát; thống nhất mẫu biểu thực hiện trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cấp huyện.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; mỗi thành viên phụ trách giám sát địa bàn điều tra do Tổ trưởng phân công.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời gian quy định.

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, công nhận kết quả điều tra.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện cập nhật kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý.

## **2. Cấp huyện**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan Thống kê cùng cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; lập dự toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra, rà soát.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia điều tra, rà soát (Ban Chỉ đạo xã, điều tra viên) và các giám sát viên.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tham gia họp bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khóm, ấp.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

c) Tổng hợp, thẩm định kết quả điều tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d) Nghiệm thu phiếu, xử lý thông tin trên phiếu. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

## **3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

a) Chỉ đạo Ban giám nghèo cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở các thành viên thuộc Ban giám nghèo cấp xã.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Tổ chức lực lượng điều tra viên tại khóm, ấp; tổ chức họp bình xét tại cơ sở khóm, ấp đúng quy trình.

b) Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả điều tra, rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả điều tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và có ý kiến thẩm định, ra quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm.

## V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

<b>T</b> <b>T</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chịu trách nhiệm chính</b>	<b>Phối hợp</b>
<b>A</b>	<b>Giai đoạn chuẩn bị</b>			
	Thành lập BCĐ, Tổ giám sát các cấp, xây dựng kế hoạch điều tra	04/11/2020	Sở LĐ-TB&XH, UBND cấp huyện	
<b>B</b>	<b>Triển khai và tập huấn quy trình và công cụ điều tra</b>			
1	Tập huấn, triển khai Kế hoạch cho thành viên BCĐ cấp tỉnh, huyện	16/11/2020	Sở LĐ-TB&XH	Các T.viên BCĐ tỉnh
2	Triển khai tập huấn Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã, khóm, ấp và điều tra viên	17/11 – 18/11/2020	BCĐ cấp huyện	Giám sát viên tỉnh
<b>C</b>	<b>Điều tra lập danh sách, phỏng vấn, ghi phiếu tại hộ gia đình</b>			
1	Lập DS nhận dạng nhanh hộ gia đình (phiếu A).	19/11 – 20/11/2020	BCĐ cấp xã, trưởng khóm, ấp	GSV tỉnh, huyện
2	Tiến hành điều tra khảo sát đặc điểm tại hộ gia đình (phiếu B, phiếu C)	21/11 - 28/11/2010	Điều tra viên và Trưởng khóm, ấp	Tổ giám sát huyện, tỉnh
3	Tổng hợp báo cáo nhanh sơ bộ	30/11/2020	Xã, huyện, tỉnh	
4	Tổ chức họp bình xét khóm, ấp, tổng hợp danh sách kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo	01/12 - 03/12/2020	Trưởng khóm, ấp	BCĐ cấp xã

<b>T T</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chịu trách nhiệm chính</b>	<b>Phối hợp</b>
5	Niêm yết công khai kết quả điều tra (07 ngày)	04/12 - 11/12/2020	Trưởng khóm, ấp	BCĐ cấp xã
<b>D</b>	<b>Tổng hợp báo cáo kết quả điều tra</b>			
1	Lập danh sách, tổng hợp báo cáo chính thức kết quả điều tra	Đến ngày 12/12/2020	BCĐ cấp huyện, tỉnh	BCĐ cấp xã
<b>C</b>	<b>Nhập dữ liệu trên phần mềm</b>			
1	Nhập phiếu B, phiếu C	13/12 - 18/12/2020	Cán bộ nhập tin huyện, xã	
2	Hoàn thiện dữ liệu trên phần mềm, báo cáo chính thức	20/12/2019	Sở LĐ - TBXH	
3	Lập danh sách BHYT chuyển cơ quan BHXH	21/12/2020	Phòng LĐ – TBXH, UBND cấp xã	Bảo hiểm xã hội

## **VI. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành. Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động điều tra tại cơ sở.

Đề nghị các sở, ngành liên quan, các Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo cán bộ tham gia cuộc điều tra, rà soát, nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám sát Kế hoạch, quy trình và nội dung triển khai đúng tiến độ, dân chủ cơ sở, để cuộc điều tra đạt được mục tiêu đề ra.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, thu thập xử lý thông tin, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các ngành, địa phương phản ánh trực tiếp về Tổ giám sát Tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, điện thoại 0277.3859.131) để được hướng dẫn./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Lao động-TB và XH;
- VP Quốc gia về giảm nghèo;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ngành thành viên (Tổ giám sát Tỉnh);
- UBND các huyện, TP;
- Phòng LĐ - TBXH các huyện, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, PBTPCTNXH, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Việt Công**